

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN BẢN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST.

Ngày: 28/11/2018.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BẢN, TỈNH LÀO CAI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Hoàng Chuân.

2. Bà La Thị Phụng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án huyện Văn Bản.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai tham gia phiên
tòa:* Bà Nông Thị Mới - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 106/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/11/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1986.

Nơi ĐKNKTT: thôn Bản C, xã KYT, huyện VB, tỉnh LC.

Tạm trú: Thôn NB, xã LG, huyện VB, tỉnh LC– Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Phan Văn T (tên gọi khác: Phan Tiến T), sinh năm 1984.

Nơi ĐKNKTT: thôn Bản C, xã KYT, huyện VB, tỉnh LC.–Có mặt.

3. *Những người làm chứng:*

- Ông Hoàng Văn Hơn – Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn Bản C, xã KYT, huyện VB, tỉnh LC.

- Anh Hoàng Văn Thoại - Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn Bản C, xã KYT, huyện VB, tỉnh LC.

- Ông Lục Văn Trình - Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn thôn Bản C, xã KYT, huyện VB, tỉnh LC.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Hoàng Thị N trình bày và đề nghị: Chị và anh Phan Văn T (Phan Tiến T) về chung sống với nhau như vợ chồng từ cuối năm 2007 và có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán tại địa phương. Anh chị chung sống hạnh phúc đến ngày 03/01/2008 thì tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Yên Thượng, huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 05 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị bất đồng về quan điểm sống, anh T thường xuyên không tin

tưởng chị, ghen tuông vô cớ dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh Thanh và gia đình thường xuyên có những lời lẽ xúc phạm chị, xong vì thương con nên chị cố gắng chung sống. Trầm trọng nhất là đầu năm 2014 sau khi cãi nhau vì ghen, anh T thường xuyên đánh chị nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị tại thôn NB, xã LG, huyện VB, tỉnh LC sống từ đó đến nay không về, chị và anh T sống ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm tới ai, chị và anh không còn quan hệ tình cảm vợ chồng cũng như trong kinh tế, bỏ mặc nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng chị đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không thành. Nay Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị ly hôn với anh Phan Văn T (Phan Tiến T) để sớm đảm bảo cuộc sống cho chị.

Trong thời gian chung sống Chị và anh Phan Văn T (Phan Tiến T) có 01 con chung là Phan Thế V, sinh ngày 16/11/2007, hiện cháu đang ở cùng anh T. Tại đơn khởi kiện chị trình bày nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Phan Thế V và không đề nghị anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa chị thay đổi đề nghị về nuôi con. Khi ly hôn chị Ngọc đề nghị giao cháu Phan Thế V cho anh T trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu V tới khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị Hoàng Thị N và anh Phan Văn T (Phan Tiến T) tự thỏa thuận không đề nghị tòa án giải quyết; Chị N xác nhận trong thời gian chung sống chị và anh T không vay ai tài sản gì và cũng không cho ai vay tài sản nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn anh Phan Văn T (Phan Tiến T) trình bày:

Anh và chị Hoàng Thị N có tìm hiểu có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tại địa phương, anh và chị về chung sống với nhau như vợ chồng từ cuối năm 2007. Sau đó thì tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Khánh Yên Thượng, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai vào ngày 03/01/2008. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn. Cuộc sống của anh chị đang bình thường thì chị Ngọc tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã LG, huyện VB, tỉnh LC sống về thời gian anh không nhớ rõ nhưng anh và chị N sống ly thân nhau đến nay đã được 6 năm, anh và chị N không có quan hệ tình cảm vợ chồng là đúng xong đây là do chị N tự bỏ đi mà không có sự bàn bạc thống nhất giữa anh và chị. Cũng chính vì vậy anh T cho rằng anh và chị N không có mâu thuẫn. Chị N xin ly hôn anh, anh T nhận thấy vẫn rất yêu thương vợ con nên anh đề nghị Tòa án hòa giải cho anh và chị N quay về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con.

Anh T xác nhận quá trình chung sống với chị N: Anh và chị có 01 con chung là cháu Phan Thế V, sinh ngày 16/11/2007, hiện cháu đang ở cùng anh tại thôn Bản C, xã KYT, huyện VB, tỉnh LC. Nếu trong trường hợp nhất quyết phải ly hôn anh đề nghị nguyện vọng được tiếp tục, trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu V tới tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh không đề nghị chị N phải cấp dưỡng nuôi con do bản thân anh tự mình nuôi con đã mấy năm nay mà không cần sự hỗ trợ của chị N.

Về tài sản: Anh Phan Văn T (Phan Tiến T) đề nghị anh và chị N tự thỏa thuận không đề nghị tòa án giải quyết; Anh T xác nhận trong thời gian chung

sống anh và chị Ngọc không vay ai tài sản gì và cũng không cho ai vay tài sản nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát có ý kiến:

1/ Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định về việc xét xử vụ án theo quy định tại các Điều 239, 243, 247, 249, 250, 251, 254, 260 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Người làm chứng thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 77, 78 Bộ luật tố tụng dân sự.

2/ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Xử chị Hoàng Thị N được ly hôn với anh Phan Văn T (Phan Tiến T).

Về quan hệ con chung: Giao cháu Phan Thế V, sinh ngày 16/11/2007 cho anh T tiếp tục, trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị N không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị N phải chịu án phí xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa xét thấy:

[1] Về áp dụng pháp luật: Nguyên đơn chị Hoàng Thị N đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn anh Phan Văn T (Phan Tiến T) thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 225 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử trực tiếp bằng lời nói tại phòng xử án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị N và anh Phan Văn T (Phan Tiến T) tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 03/01/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Yên Thượng, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ, chồng bất đồng trong cuộc sống dẫn đến cãi nhau. Đầu năm 2014 mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến chị N không thể chung sống với anh T, anh và chị sống ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm tới ai cũng như không còn quan hệ tình cảm vợ chồng, bỏ mặc nhau trong cuộc sống. Bị đơn anh Phan Văn T (Phan Tiến T) cho rằng anh chị không có mâu thuẫn, nếu có thì mâu thuẫn của anh chị cũng chưa có hòa giải xong anh xác nhận anh và chị N sống ly thân nhau đã 6 năm đến nay anh chị không còn

quan hệ tình cảm cũng như bỏ mặc nhau trong kinh tế, cuộc sống không ai quan tâm tới ai. Ngày 29/10/2018 Tòa án tiến hành xác minh về mâu thuẫn của vợ chồng chị N, anh T. Kết quả sự việc chị N, anh T là có và đã trầm trọng thể hiện chị N, anh T sống ly thân từ năm 2014 đến nay là đúng chị N về đăng ký tạm trú tại xã LG từ tháng 3/2015. Xét thấy hôn nhân của chị Hoàng Thị N và anh Phan Văn T (Phan Tiến T) mâu thuẫn đã trầm trọng thể hiện anh, chị đã sống ly thân nhau (04 năm), cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N xin ly hôn anh T.

[3] Về con chung: Chị Hoàng Thị N và anh Phan Văn T (Phan Tiến T) có 01 con chung là Phan Thế V, sinh ngày 16/11/2007, hiện cháu đang ở cùng anh T. Tại đơn khởi kiện chị trình bày nguyện vọng được trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc Phan Thế V. Do nguyện vọng của cháu V xin ở với bố nên tại phiên hòa giải và tại phiên tòa chị thay đổi đề nghị về nuôi con. Chị N đề nghị giao V cho anh Phan Văn T (Phan Tiến T) trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục tới khi cháu V trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh T cũng không đề nghị chị N phải cấp dưỡng. HĐXX xét thấy nguyện vọng nuôi con của anh T và đề nghị của chị N, xét nguyện vọng của cháu V muốn được ở với bố. Hiện tại cháu V đang sống cùng anh T, điều kiện sống, sinh hoạt, học tập đều tại xã Khánh Yên Thượng nên cần giao cháu V cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu V tới tuổi trưởng thành là phù hợp. Về cấp dưỡng các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập giải quyết về mức cấp dưỡng.

[4] Về tài sản: Chị Hoàng Thị N đề nghị chị và anh Phan Văn T (Phan Tiến T) tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết; Chị Ngọc xác nhận trong thời gian chung sống chị và anh T không vay ai tài sản gì và cũng không cho ai vay tài sản; anh Phan Văn T (Phan Tiến T) xác nhận anh và chị N tự thỏa thuận về tài sản, trong thời gian chung sống anh và chị N không vay nợ ai nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy HĐXX không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Theo quy định của pháp luật nguyên đơn chị Hoàng Thị N phải chịu toàn bộ án phí vụ án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 56; Khoản 1 Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị N.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị N được ly hôn với anh Phan Văn T (Phan Tiến T).

Về quan hệ con chung: Giao cháu Phan Thế V, sinh ngày 16/11/2007 cho anh T tiếp tục, trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị N không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2/ Về án phí: Chị Hoàng Thị N phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AB/2012/0006803 ngày 20/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Xác nhận chị Ngọc đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Phan Văn T (Phan Tiến T) không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xét xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- UBND xã Khánh Yên Thượng;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Ngọc Long